

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15 và Luật số 56/2024/QH15; Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày / /2025,

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.../.../2025 và thay thế, Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, (.....).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

QUY CHẾ
PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là địa bàn thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, đúng quy định pháp luật. Việc phối hợp phải đảm bảo không chồng chéo, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan công tác quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật và theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều cơ quan chức năng, cơ quan nào phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng trước thì có trách nhiệm thông tin, đôn đốc, phối hợp với Ủy ban nhân cấp xã để xử lý theo quy định.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ
XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt thiết kế

Kịp thời cập nhật thông tin về mã số công trình, tên công trình, địa điểm xây dựng, chủ đầu tư, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (nếu có), giấy phép xây dựng (nếu có) và các thông tin chi tiết về công trình lên hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29/8/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời kiểm tra, giám sát trình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt thông tin, tình hình xây dựng, kịp thời phát hiện, kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; ban hành và tổ chức thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc dừng thi công, áp dụng biện pháp cần thiết buộc dừng thi công xây dựng công trình vi phạm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm đang bị xử lý mà vẫn tiếp tục thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng, khó khăn cho việc khắc phục hậu quả.

4. Xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ trên địa bàn quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn.

6. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ cấp phép, hồ sơ xử lý công trình vi phạm theo đề nghị của Chi cục Giám định xây dựng, Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cử cán bộ tham gia phối hợp khi có yêu cầu.

7. Thống kê, thực hiện công tác báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

8. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan đề xuất cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng và xử lý vi phạm hành chính về xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Thông tin kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý *(thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có thông tin kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế)*.

4. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Tổ chức đôn đốc, kiểm tra việc xử lý các công trình vi phạm đã được thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý không kịp thời các công trình vi phạm trật tự xây dựng hoặc buông lỏng quản lý; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xử lý đồng thời yêu cầu tổ chức xem xét trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan theo quy định.

6. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan truyền thông của thành phố trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng trên địa bàn thành phố.

7. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình quản lý trật tự xây dựng, kịp thời đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

8. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra sự tuân thủ pháp luật trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

10. Kiến nghị Sở Nội vụ xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, đơn vị có liên quan được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ hoặc không kịp thời xử lý để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

1. Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các trường hợp xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố; khi phát hiện vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng của doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, kịp thời chủ trì cùng Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Tăng cường công tác phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai

1. Trong quá trình giải quyết thủ tục liên quan việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất, trường hợp công trình vi phạm trật tự xây dựng chưa được thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả thì tạm dừng việc xét cấp, chứng nhận quyền sở hữu tài sản, trường hợp phát hiện vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.

2. Chỉ đạo đơn vị có liên quan chủ trì hoặc phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất, công trình xây dựng vi phạm pháp luật về Đất đai, các trường hợp xây dựng công trình vi phạm việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an các cấp để có biện pháp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về đất đai, không để phát sinh các hậu quả lớn, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công thương

Chỉ đạo đơn vị có liên quan chủ trì hoặc phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn lưới điện, hành lang bảo vệ công trình đường ống dẫn xăng, dầu, khí đốt trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố; trong đó có nội dung hướng dẫn, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng; phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới Quy chế phối

hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm cá nhân, đơn vị có liên quan để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng; Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, đơn vị có liên quan được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ hoặc không kịp thời xử lý để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng; đề xuất khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo báo cáo của Sở Xây dựng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiện toàn tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Định kỳ hàng tháng, cung cấp danh sách các doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới hoặc thay đổi trụ sở trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng và pháp luật liên quan.

2. Xem xét tạm dừng cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị có công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng cho đến khi vi phạm được xử lý, khắc phục triệt để.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) về kinh phí tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo và định hướng các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về xây dựng và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước thành phố và Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hải Phòng

Các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước thành phố và Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan công an

1. Chỉ đạo công an cấp xã tham gia vào công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách để tham mưu, báo cáo UBND cùng cấp có phương án xử lý, không để phát sinh thành điểm nóng phức tạp gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ đạo Lực lượng Công an Phòng cháy, chữa cháy thông tin, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình xây dựng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy để phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước cho phù hợp.

3. Xây dựng phương án, triển khai lực lượng, phương tiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng trong quá trình xử lý, cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông

Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông trên địa bàn thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận, cá nhân liên quan phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 17. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 18 của Quy chế này để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Sở Xây dựng; Chi cục Giám định xây dựng;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công thương;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- Ban Tiếp công dân thành phố.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử, sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan có tên tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập sổ tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng để theo dõi và xử lý theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 18 của Quy chế này có trách nhiệm kịp thời phân công cán bộ, công chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã cùng các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc và không quá 10 (mười) ngày làm việc (đối với thông tin phức tạp) kể từ ngày tiếp nhận thông tin.

2. Trong trường hợp thông tin về một công trình vi phạm trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm kiểm tra, xử lý công trình xây dựng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, KIỂM TRA, PHÁT HIỆN, NGĂN CHẶN VÀ XỬ LÝ CÔNG TRÌNH VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 20. Trách nhiệm của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Thường xuyên tuần tra, kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, phối hợp cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm về những vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền được giao; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

1. Hàng ngày, cán bộ quản lý xây dựng cấp xã có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời xử lý theo quy định.

2. Cán bộ Chi cục Giám định xây dựng- Sở Xây dựng được giao quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập biên bản vi phạm hành chính đối các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; đôn đốc việc tổ chức thực hiện việc xử lý của Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm theo dõi việc dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng

1. Trong thời gian 24 giờ, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quy chế này mà chủ đầu tư không dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn chặn buộc chủ đầu tư thực hiện việc dừng thi công theo quy định.

2. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm sau khi đã bị lập biên bản vi phạm hành chính (*trước khi ban hành quyết định xử phạt*) dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm: Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo quy định tại khoản 12 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm c khoản 15 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

3. Trong thời hạn đang đề nghị làm thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh mà tổ chức, cá nhân tiếp tục thi công: Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo quy định tại Khoản 13 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm c khoản 15 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Điều 22. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 48 giờ kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Chi cục trưởng Chi cục Giám định xây dựng có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các quyết định

xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Điều khoản thi hành

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Xây dựng, Chi cục Giám định Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.